

Bản án số 126/2024/DS-ST

Ngày 26/9/2024

V/v “*Tranh chấp
hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Thảo
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Tùng
Ông Nguyễn Văn Sanh
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trâm - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa:* Bà Hà Thị Thu Hiếu - Kiểm sát viên

Ngày 26/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 35/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/QĐXXST-DS ngày 30/7/2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng T5. Địa chỉ: A N, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Tuấn A – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trung D (Theo giấy ủy quyền số 706/2022/UQ-NĐDPL.12.01 ngày 14/11/2022). Ông Trần Trung D ủy quyền lại cho ông Võ Lê L – Giám đốc phụ trách Chi nhánh Đ1, ông Phạm T - Phó Giám đốc chi nhánh Đ1, ông Nguyễn Duy P - Giám đốc phòng K2 Chi nhánh Đ1, Ông Bùi Lâm S Phó Giám đốc phòng K2 Chi nhánh Đ1 (Theo văn bản ủy quyền số 685/2023/UQ-OceanBank ngày 16/11/2023). Địa chỉ liên hệ: 82 – H H, quận H, thành phố Đà Nẵng, ông L có mặt.

* Bị đơn: Ông Lê Văn K, sinh năm 1988 và bà Nguyễn Thị Hiền H, sinh năm 1993. Cùng địa chỉ: I M, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Ông Lê Văn K ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Hiền H (theo Giấy ủy quyền được Văn phòng C chứng thực ngày 25/9/2024 số 373 quyền số 01/2024-SCT/CK, CD), bà H có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tổng Công ty cổ phần B. Địa chỉ: Tầng F, LPB T, số A T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Văn Đ – Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần B. Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Lê Thị T1, ông Nguyễn Đình H1, ông Nguyễn Quang T2, bà Trần Hồng N, ông Trương Tất M. Địa chỉ liên hệ: B N, quận T, thành phố Đà

Năng (theo Giấy uỷ quyền số 115/2024/UQ-LPBI-KSNB ngày 21/02/2024), ông **M** có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên toà hôm nay đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày: Ông **Lê Văn K** và bà **Nguyễn Thị Hiền H** vay vốn tại **Ngân hàng T5** theo Hợp đồng cho vay số 0164/2018-HĐCV/OCEANBANK.DANANG ngày 17/12/2018, số tiền vay là: 3.000.000.000 đồng; Mục đích vay: đầu tư TSCĐ – đóng mới tàu cá; Thời hạn: 60 tháng; Dư nợ tính đến ngày 02/7/2024 là 1.549.119.612 đồng, trong đó: Nợ gốc: 1.180.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 102.784.819 đồng; Lãi trên gốc quá hạn: 250.965.903 đồng; Phạt lãi chậm trả: 15.368.890 đồng.

Tài sản đảm bảo: 02 tàu cá, cụ thể như sau:

Tài sản 01: Tàu cá theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số ĐNa-91111-TS do **Chi cục Thủy sản T6** cấp ngày 14/4/2021; Tài sản đảm bảo là tàu cá ĐNa 91111-TS đã chìm vào tháng 9/2022, đến nay khách hàng và **Công ty B1** vẫn chưa thống nhất được phương án đền bù, các bên vẫn đang tiếp tục xúc tiến các thủ tục cần thiết liên quan đến đền bù TSĐB.

Tài sản 02: Tàu cá theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số ĐNa-91119-TS do **Chi cục Thủy sản T6** cấp ngày 14/4/2021.

Đến tháng 9/2022 thì ông **K** và bà **H** vi phạm nghĩa vụ thanh toán gốc lãi hàng tháng theo thoả thuận tại hợp đồng. Do đó **Ngân hàng T5** yêu cầu ông **Lê Văn K** và bà **Nguyễn Thị Hiền H** phải thanh toán cho **O** số tiền gốc, lãi, phạt (theo HĐCV số 0164/2018-HĐCV/OCEANBANK.DANANG ngày 17/12/2018), tính đến ngày 26/9/2024 là 1.594.909.135 đồng, trong đó: Nợ gốc: 1.180.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 102.759.838 đồng; Lãi trên gốc quá hạn: 293.921.138 đồng; Phạt lãi quá hạn: 18.228.159 đồng và phải trả lãi tiếp theo kể từ ngày 27/9/2024 cho đến ngày ông **Lê Văn K** và bà **Nguyễn Thị Hiền H** thanh toán được toàn bộ khoản vay theo mức lãi suất đã thoả thuận tại Hợp đồng cho vay.

Trường hợp ông **Lê Văn K** và bà **Nguyễn Thị Hiền H** không trả được nợ, yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo là Tàu cá theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số ĐNa-91119-TS do **Chi cục Thủy sản T6** cấp ngày 14/4/2021 theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Yêu cầu **Tổng Công ty cổ phần B** có nghĩa vụ đền bù tàu cá đã chìm theo Hợp đồng bảo hiểm giữa **Tổng Công ty cổ phần B** và ông **Lê Văn K**, trong đó **O Chi nhánh Đ1** là bên nhận tiền đền bù tổn thất liên quan đến chìm tàu cá theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số ĐNa-91111-TS do **Chi cục Thủy sản T6** cấp ngày 14/4/2021 tương ứng với số tiền ông **K** bà **H** còn nợ Ngân hàng để Ngân hàng thu hồi nợ.

* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông **Lê Văn K** và bà **Nguyễn Thị Hiền H** trình bày: Ông **Lê Văn K** và bà **Nguyễn Thị Hiền H** xác nhận có vay **Ngân hàng T5** số tiền vay như đại diện nguyên đơn trình bày là đúng.

Tài sản thế chấp để đảm bảo khoản vay là:

Tàu cá theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số ĐNa-91111-TS do **Chi cục Thủy sản T6** cấp ngày 14/4/2021.

Tàu cá theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số Đna-91119-TS do **Chi cục Thủy sản T6** cấp ngày 14/4/2021.

Do kinh tế khó khăn nên ông **K** bà **H** chưa thanh toán cho Ngân hàng theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng.

Ngân hàng T5 yêu cầu ông **Lê Văn K** và bà **Nguyễn Thị Hiền H** thanh toán số tiền (gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn) tạm tính đến ngày 26/9/2024 là 1.594.909.135 đồng, trong đó: Nợ gốc: 1.180.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 102.759.838 đồng; Lãi trên gốc quá hạn: 293.921.138 đồng; Phạt lãi quá hạn: 18.228.159 đồng và phải trả lãi tiếp theo kể từ ngày 27/9/2024 cho đến ngày ông **Lê Văn K** và bà **Nguyễn Thị Hiền H** thanh toán được toàn bộ khoản vay theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay.

Trường hợp ông **Lê Văn K** và bà **Nguyễn Thị Hiền H** không thanh toán được tiền hoặc chậm thanh toán cho Ngân hàng thì tài sản thế chấp để đảm bảo khoản vay sẽ bị xử lý để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Hiện nay tàu cá theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số Đna -91111-TS do **Chi cục Thủy sản T6** cấp ngày 14/4/2021 đã bị chìm nhưng **Tổng Công ty cổ phần B** không đồng ý bồi thường tiền bảo hiểm theo hợp đồng nên ông **K** chưa thanh toán được tiền cho Ngân hàng.

Ông **Lê Văn K** đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện gia hạn thời hạn thanh toán.

Ông **Lê Văn K** có mua bảo hiểm tàu cá số Đna -91111-TS do **Chi cục Thủy sản T6** cấp ngày 14/4/2021, giá trị bồi thường cao nhất là 4.500.000.000 đồng. Bên thụ hưởng giá trị bồi thường bảo hiểm là **Ngân hàng T5** tương ứng với dư nợ của ông **K** và bà **H** tại Ngân hàng.

Về thời điểm và nguyên nhân tàu cá bị chìm: Vào khoảng 02 giờ 30 phút đến 3 giờ 30 phút ngày 08/9/2022, tàu đang hoạt động tại toạ độ 06, 108°33', tàu đang chạy với vận tốc 7 hải lý thì nghe phía trước mũi tàu va vào khối đồ sẫm (không rõ là gì), thuyền trưởng (**Lê V**) xuống khoang máy kiểm tra thì thấy nước tràn vào khoang tàu. Lúc này ông **K** có mặt trên tàu cùng thuyền trưởng hô báo các thuyền viên cùng lấy các dụng cụ hút nước nhưng không kịp, lúc này có 06 thuyền viên trên tàu (kể cả chủ tàu và thuyền trưởng). Thuyền trưởng có liên lạc nhờ cứu hộ tàu cá ĐNa 91197-Ts (do ông **Nguyễn Văn K1** là chủ tàu) cách khoảng 3 hải lý và tàu ĐNa 90865-Ts (do ông **Nguyễn Văn K1** là chủ tàu) đến cứu hộ tuy nhiên không cứu được tàu mà chỉ cứu được các thuyền viên, ông **K1** có liên hệ báo với **Đồn Biên phòng M2**, **Chi cục Thủy sản T6**, Hội Nông dân **phường T** và **Công ty B1**. Chiều ngày 09/9/2022, tàu cá ĐNa 91197-Ts chở các thuyền viên về bờ. Thời điểm xảy ra tàu chìm thì không ai ghi lại được hình ảnh tàu chìm. Các thuyền viên trên tàu gồm: ông **Lê Văn K**, ông **Lê V**, ông **Trần M1**, ông **Phan H2**, ông **Lê Văn T3** và **Mai R**. Ông **K** xác định ông **K** không biết địa chỉ của các thuyền viên và thuyền

trường trên nên không thể cung cấp cho Tòa án được. Sau khi vào được bờ thì ông K đến khai báo với Trạm biên phòng M3 và ghi lại lời khai của các thuyền viên trên tàu. Công ty B1 cũng đã tiến hành lấy lời khai từng thuyền viên trên tàu và tàu cứu nạn ĐNa 91197-Ts, các thuyền viên trên các tàu này làm việc thuê theo thời vụ nên ông K hiện không biết những người này ở đâu. Ngày 07/9/2022, khi tàu rời bến đã có xác nhận của Chi cục Thủy sản T6, đơn vị cung cấp máy giám sát hành trình (V1) xác nhận máy hoạt động tốt, tuy nhiên tại thời điểm tàu chìm không phát hiện được máy giám sát hành trình mất tín hiệu nên không báo được chính xác địa điểm tàu chìm.

Tại điểm tàu chìm mực nước sâu khoảng 80m - 90m, thời điểm đó xảy ra cơn bão Sơn Ca nên thời tiết bất thường, biển động thời gian kéo dài từ tháng 9 – 12/2022. Ông K có văn bản gửi đến Công ty B1 thì các bên có trao đổi thống nhất đơn vị thực hiện tìm kiếm xác tàu nhưng do chi phí thuê lớn nên thời gian bị kéo dài. Ngày 31/05/2023, đại diện BADINCO, ông Lê Văn K, đại diện Công ty TNHH X (đơn vị được ông K thuê rà tìm tàu) đã có buổi làm việc và cùng nhau lập, xác nhận các nội dung tại Biên bản giám định hiện trường về kết quả rà tìm như sau: "Kết thúc quá trình rà tìm, chúng tôi cùng các bên tham gia không phát hiện được dấu vết nào có khả năng là xác tàu chìm". Sau khi có kết luận của Công ty TNHH X, ông K và bà H không có ý kiến gì. Công ty B1 đã nhiều lần tổ chức cuộc họp có mặt các bên xác định định thời điểm ngày 07/9/2022 tàu cá ĐNa 91111-Ts có xuất bến, sau khi bị chìm thì chủ tàu đã báo cáo với các cơ quan quản lý, tuy nhiên do không xác định được vị trí của thiết bị giám sát hành trình của tàu cá và không tìm ra được xác tàu nên không có căn cứ bồi thường. Ông K và bà H xác định việc chìm tàu là có xảy ra là thật. Ông K và bà H không có tranh chấp hợp đồng bảo hiểm trong vụ án này mà sẽ khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định.

* Trong quá trình giải quyết người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đại diện theo uỷ quyền của Tổng Công ty cổ phần B trình bày: Tổng Công ty Cổ phần B (viết tắt là "Bảo hiểm B") có tên gọi cũ là: Tổng Công ty Cổ phần B2. Đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP T5 "Yêu cầu Công ty B1 có nghĩa vụ đền bù tàu cá chìm theo Hợp đồng bảo hiểm giữa Công ty B1 và ông Lê Văn K, bà Nguyễn Thị Hiền H, trong đó O Chi nhánh là bên nhận tiền đền bù tổn thất liên quan đến chìm tàu cá theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số ĐNa- 91111-TS do Chi cục Thủy sản T6 cấp ngày 14/04/2021", chúng tôi có ý kiến:

Ngày 06/01/2022, Chi nhánh Đ1 (tên gọi cũ là Công ty B1 – chi nhánh trực thuộc của Bảo hiểm B) đã ký Hợp đồng bảo hiểm tàu cá số 1/22/HD-TAU-019-06 với Bên mua bảo hiểm là ông Lê Văn K và Bên thụ hưởng là Ngân hàng O - C1. Theo đó, thời hạn bảo hiểm đối với tàu cá "ĐNa-91111-TS" là 01 năm kể từ 00h00 ngày 08/01/2022 đến 00h00 ngày 08/01/2023.

Vào lúc 16h00 ngày 09/09/2022, M3 tiếp nhận tin báo của ông Lê Văn K về việc phương tiện ĐNa-91111-TS bị chìm trên biển. Theo đó, ngày 10/09/2022 ông Lê Văn K đã có văn bản Thông báo tổn thất gửi Chi nhánh Đ1 yêu cầu giải quyết bồi thường. Nhận được thông tin, Bảo hiểm B đã thống nhất và nhận được sự đồng ý từ khách hàng Lê Văn K, lập tức thuê đơn vị giám định – Công ty TNHH G (viết tắt là "BADINCO") thực hiện công tác giám định tổn thất như khai báo làm căn cứ xem xét và giải quyết tiếp theo.

Theo đó, ngày 10,11/09/2022, BADINCO đã có mặt tại tàu ĐNa-91197-TS đang neo tại **cảng cá T, S, Đà Nẵng** làm việc với Chủ tàu và các thuyền viên trên tàu để lấy thông tin.

Ngày 12/09/2022, BADINCO đã gửi Công văn số 1389/CV-NV-2022 đến ông **Lê Văn K** hướng dẫn thực hiện các bước báo cáo tới cơ quan chức năng xác nhận tai nạn, liên hệ đơn vị trực vớt lập phương án và báo giá, ... đồng thời cung cấp các hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác giám định theo danh sách chi tiết tại Công văn này cùng các bên tham gia không phát hiện được dấu vết nào có khả năng là xác tàu chìm”.

Ngày 03/11/2022, BADINCO đã gửi văn bản đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – **Công an thành phố Đ; BCH Bộ đội Biên phòng thành phố Đ**; Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 2 về việc đề nghị điều tra xác định nguyên nhân chìm tàu cá ĐNa-91111-TS xảy ra ngày 08/09/2022 tại vùng biển Đà Nẵng.

Theo đó, ngày 14/11/2022, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 2 có Công văn phúc đáp số 5747/BTL-PL với nội dung: “Trong thời gian từ ngày 01/9/2022 đến nay, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 2 không phát hiện, không nhận được bất kỳ thông tin gì về việc đề nghị hỗ trợ cứu hộ, cứu nạn tàu cá ĐNa 91111 TS của các tổ chức, cá nhân liên quan”.

Ngày 17/7/2023, **Đồn Biên phòng S1** có Công văn số 336/ĐBP-KSHC gửi tới BANDICO về việc phúc đáp công văn số 1006/CV-NV/2023 ngày 20/6/2023 phối hợp làm rõ cơ sở xác thực sự cố chìm tàu ĐNa 91111-TS với nội dung như sau: “Sau khi tiếp nhận sự việc (16h00 ngày 09/9/2022), **Trạm Kiểm soát Biên phòng M3**, thuộc **đồn Biên phòng S1** đã tiến hành các thủ tục theo quy định, tiến hành lập biên bản sự việc, lấy lời khai, đối chiếu các thông tin từ Thuyền trưởng và các thuyền viên có liên quan để ghi nhận sự việc”.

Ngày 31/05/2023, đại diện BADINCO, ông **Lê Văn K**, đại diện **Công ty TNHH X** (đơn vị được ông **K** thuê rà tìm tàu) đã có buổi làm việc và cùng nhau lập, xác nhận các nội dung tại Biên bản giám định hiện trường về kết quả rà tìm như sau: “Kết thúc quá trình rà tìm, chúng tôi cùng các bên tham gia không phát hiện được dấu vết nào có khả năng là xác tàu chìm.

Căn cứ các văn bản phản hồi từ Cơ quan có thẩm quyền và các Biên bản làm việc giữa BADINCO và các thuyền viên, ngoài lời khai của thuyền viên trên tàu, chủ tàu không cung cấp được Biên bản kết luận nguyên nhân sự cố của Cơ quan chức năng cho thấy tàu ĐNa-91111-TS bị sự cố chìm tàu cũng như không có Biên bản tai nạn, Báo cáo điều tra do cơ quan chức năng lập. Đồng thời, tại Biên bản ngày 31/05/2023 do đại diện các bên lập đã kết luận không phát hiện được dấu vết nào có khả năng là xác tàu chìm.

Căn cứ Hợp đồng bảo hiểm tàu cá số 2/22/HD-TAU/019-06 ngày 06/01/2022 và đến nay, chủ tàu - ông **Lê Văn K** chưa cung cấp đầy đủ hồ sơ liên quan đến vụ

việc theo hướng dẫn của Bảo hiểm B. Vì vậy chúng tôi không có cơ sở xác định xảy ra một vụ chìm tàu như khai báo của chủ tàu.

Ngoài ra, căn cứ Tiết 8.6.4.2 Điểm 8.6.4 Khoản 8.6 Điều 8 về giám định tổn thất và bồi thường - Từ chối bồi thường: Bên bảo hiểm có quyền từ chối bồi thường cho Bên mua bảo hiểm trong các trường hợp như sau: “không thu thập đầy đủ hồ sơ theo thoả thuận tại Hợp đồng này”.

Ngân hàng T5 yêu cầu Bảo hiểm B có nghĩa vụ đền bù tàu cá chìm theo Hợp đồng bảo hiểm giữa Bảo hiểm B và ông Lê Văn K, bà Nguyễn Thị Hiền H là không có cơ sở nên Công ty không đồng ý.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, phát biểu:

Đối với thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự trong vụ án đã được đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nội dung vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phần trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay và các quy định của pháp luật, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị Hiền H phải thanh toán cho Ngân hàng T5 số tiền (gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn) tạm tính đến ngày 26/9/2024 là 1.594.909.135 đồng, trong đó: Nợ gốc: 1.180.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 102.759.838 đồng; Lãi trên gốc quá hạn: 293.921.138 đồng; Phạt lãi quá hạn: 18.228.159 đồng và phải trả lãi tiếp theo kể từ ngày 27/9/2024 cho đến ngày ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị Hiền H thanh toán được toàn bộ khoản vay theo mức lãi suất đã thoả thuận tại Hợp đồng cho vay.

Trường hợp ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị Hiền H không thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ nêu trên thì xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán là Tàu cá theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số ĐNa-91119-TS do Chi cục Thủy sản T6 cấp ngày 14/4/2021 và tàu cá số Đna -91111-TS do Chi cục Thủy sản T6 cấp ngày 14/4/2021.

Đối với hợp đồng bảo hiểm tàu cá theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số Đna -91111-TS do Chi cục Thủy sản T6 cấp ngày 14/4/2021, ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị Hiền H có mua bảo hiểm. Tuy nhiên, giữa Tổng Công ty cổ phần B, ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị Hiền H chưa xác định giá trị bồi thường tiền bảo hiểm theo hợp đồng. Ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị Hiền H không yêu cầu giải quyết trong vụ án này và sẽ có đơn khởi kiện thành vụ án khác nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác theo quy định để đảm bảo quyền lợi của các bên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ngân hàng T5 - Chi nhánh Đ1 và ông Lê Văn K, bà Nguyễn Thị Hiền H đã ký kết Hợp đồng cho vay số HĐCV số 0164/2018-HĐCV/OCEANBANK.DANANG ngày 17/12/2018, với các nội dung sau: Số tiền vay: 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng chẵn), Ngân hàng đã giải ngân cho ông K và bà H số tiền 3.000.000.000 đồng, hình thức: chuyển khoản. Mục đích vay: thanh toán chi phí đóng mới 02 tàu cá ĐNa-91111-TS và ĐNa-91119-TS. Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên. Lãi suất cho vay trong hạn 7,8%/năm được áp dụng từ ngày giải ngân đầu tiên đến ngày cuối cùng của kỳ hạn 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên và sau đó áp dụng lãi suất cho vay bằng tổng của lãi suất cơ sở cộng biên độ lãi suất 3,5%/năm và không thấy hơn lãi suất cho vay tối thiểu của lợi hình cho vay tương ứng tại thời điểm điều chỉnh lãi suất cho vay; lãi suất quá hạn đối với gốc quá hạn là 150% lãi suất cho vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Kỳ hạn trả nợ lãi: vào ngày 10 hàng tháng.

Để bảo đảm cho khoản vay, ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị Hiền H đã thế chấp tài sản là:

Tàu cá theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số ĐNa-91111-TS do Chi cục Thủy sản T6 cấp ngày 14/4/2021.

Tàu cá theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số Đna-91119-TS do Chi cục Thủy sản T6 cấp ngày 14/4/2021.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị Hiền H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận từ tháng 9/2022. Việc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán của ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị Hiền H là vi phạm nghĩa vụ của bên vay tài sản. Do đó yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp với quy định tại Điều 3 của Hợp đồng cho vay số HĐCV số 0164/2018-HĐCV/OCEANBANK.DANANG ngày 17/12/2018 cũng như Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị Hiền H phải trả cho Ngân hàng T5 số tiền nợ tính đến ngày ngày 26/9/2024 là 1.594.909.135 đồng, trong đó: Nợ gốc: 1.180.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 102.759.838 đồng; Lãi trên gốc quá hạn: 293.921.138 đồng; Phạt lãi quá hạn: 18.228.159 đồng và phải trả lãi tiếp theo kể từ ngày 27/9/2024 cho đến ngày ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị Hiền H thanh toán được toàn bộ khoản vay theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay.

Ngày 20/3/2024, Tòa án nhân dân quận Hải Châu tiến hành xem xét thẩm

định tại chỗ hiện trạng thực tế của tài sản thế chấp là tàu cá theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số ĐNa-91111-TS do Chi cục Thủy sản T6 cấp ngày 14/4/2021 và T4 cá theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số Đna-91119-TS do Chi cục Thủy sản T6 cấp ngày 14/4/2021 đang neo đậu tại C. Tàu cá theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số Đna -91111-TS do Chi cục Thủy sản T6 cấp ngày 14/4/2021 đã bị chìm nên không tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ được.

Ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị Hiền H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, do đó tài sản thế chấp là tàu cá theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số ĐNa-91119-TS do Chi cục Thủy sản T6 cấp ngày 14/4/2021 và tàu cá theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số Đna -91111-TS do Chi cục Thủy sản T6 cấp ngày 14/4/2021 sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật trong trường hợp ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị Hiền H không thanh toán được nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP T5.

Đối với tàu cá theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số Đna -91111-TS do Chi cục Thủy sản T6 cấp ngày 14/4/2021 đã bị chìm, ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị Hiền H có mua bảo hiểm tàu cá này. Tuy nhiên, giữa Tổng Công ty cổ phần B, ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị Hiền H chưa xác định giá trị bảo hiểm bồi thường theo hợp đồng. Ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị Hiền H không tranh chấp hợp đồng bảo hiểm trong vụ án này mà sẽ khởi kiện thành vụ án khác nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác theo quy định để đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị Hiền H phải chịu theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại cho Ngân hàng T5 tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 27.460.347 đồng theo biên lai thu số 0000200 ngày 25/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng, ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị Hiền H phải chịu. Ngân hàng T5 đã tạm ứng nên ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị Hiền H phải hoàn trả lại cho Ngân hàng T5 chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 117, Điều 295, Điều 298, Điều 299, Điều 301, Điều 323 và Điều 324 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T5 đối với ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị Hiền H về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Xử:

1. Buộc ông **Lê Văn K** và bà **Nguyễn Thị Hiền H** phải thanh toán cho **Ngân hàng T5** số tiền nợ tính đến ngày 02/7/2024 là 1.549.119.612 đồng, trong đó: Nợ gốc: 1.180.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 102.784.819 đồng; Lãi trên gốc quá hạn: 250.965.903 đồng; Phạt lãi chậm trả: 15.368.890 đồng và phải trả lãi tiếp theo kể từ ngày 03/7/2024 cho đến ngày ông **Lê Văn K** và bà **Nguyễn Thị Hiền H** thanh toán được toàn bộ khoản vay theo mức lãi suất đã thoả thuận tại Hợp đồng cho vay.

Trường hợp ông **Lê Văn K** và bà **Nguyễn Thị Hiền H** không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì tài sản thế chấp là tàu cá theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số ĐNa-91119-TS do **Chi cục Thủy sản T6** cấp ngày 14/4/2021 và tàu cá theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số Đna -91111-TS do **Chi cục Thủy sản T6** cấp ngày 14/4/2021 sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

2. Về án phí, lệ phí:

Án phí dân sự sơ thẩm ông **Lê Văn K** và bà **Nguyễn Thị Hiền H** phải chịu là 58.473.588 đồng. Hoàn trả lại cho **Ngân hàng T5** tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 27.460.347 đồng theo biên lai thu số 0000200 ngày 25/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng, ông **Lê Văn K** và bà **Nguyễn Thị Hiền H** phải chịu. **Ngân hàng T5** đã tạm ứng nên ông **Lê Văn K** và bà **Nguyễn Thị Hiền H** phải hoàn trả lại cho **Ngân hàng T5** là 2.000.000 đồng.

3. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- Các đương sự;
- Chi cục THA DS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương Thảo

